

Bản án số: 146/2024/HS-ST
Ngày: 09-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sỹ- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2024/TLST- HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lưu Đức T, sinh năm 2002; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Thôn Đồng Trong, xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Lưu Văn Hà (đã chết); Con bà: Lãng Thị Tháo; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2024 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*** Bị hại:** Chị Diễm Thị L, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn D Huy, xã Trung Sơn, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Thân Tuấn D, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hùng Lãm 3, phường Hồng Thái, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:** Anh Vi Đức P, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Bóm, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2023, bị cáo Lưu Đức T làm nhân viên của quán bia- lẩu 668, địa chỉ tại tổ dân phố Trung Đồng, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, do chị Diễm thị L làm chủ. Khoảng 9 giờ ngày 27/02/2024, khi T đang ở quán bia- lẩu 668 thì anh Vi Đức P, sinh năm 2005, trú tại thôn Bóm, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang là nhân viên làm cùng nhờ T chở anh P ra khu vực hầm chui qua đường cao tốc Hà Nội- Bắc Giang thuộc địa phận tổ dân phố Núi Hiếu, phường Quang Châu, thị xã Việt Yên để anh P bắt xe khách về quê. Lúc này, T bảo chị L cho mượn xe mô tô để đưa P đi bắt xe khách về quê thì chị L đồng ý, giao cho T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98K1-272.16. Mượn được xe mô tô, T điều khiển xe chở P đi từ quán ra khu vực hầm chui qua đường cao tốc Hà Nội- Bắc Giang thuộc địa phận tổ dân phố Núi Hiếu, phường Quang Châu, thị xã Việt Yên như P nhờ. Sau khi P xuống xe, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị L mang đi cầm đồ lấy tiền chi tiêu cá nhân. T điều khiển xe mô tô của chị L đi thẳng tới quán Game, Bi-a 1989, địa chỉ tại tổ dân phố My Điền 2, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do anh Thân Tuấn D, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố Hùng Lãm 3, phường Hồng Thái, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang làm chủ để cầm xe. Tại đây T nói dối anh D xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98K1-272.16 là tài sản của T rồi cầm xe cho anh D lấy 5.000.000 đồng, cả hai không viết giấy tờ cầm cố xe và không thỏa T tiền lãi. Sau khi lấy được tiền cầm xe mô tô, T không quay lại quán bia- lẩu 668 làm việc, đi đến các quán điện tử ở phường Nénh, thị xã Việt Yên chơi điện tử và ăn tiêu hết số tiền cầm xe, không chuộc lại xe trả chị L.

Ngày 28/3/2024, chị Diễm Thị L đến Công an thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang trình báo về vụ việc bị Lưu Văn T chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98K1-272.16.

Ngày 29/3/2024, T đến Công an thị xã Việt Yên đầu thú, khai nhận hành vi chiếm đoạt xe mô tô nêu trên của chị L. Cùng ngày 29/3/2024, Cơ quan điều tra thu giữ được của anh Thân Tuấn D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98K1-272.16 do T cầm đồ trước đó.

Ngày 01/4/2024, Cơ quan điều tra tiến hành yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Việt Yên định giá xác định trị giá đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98K1-272.16 tại thời điểm ngày 27/02/2024. Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 02/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Việt Yên định giá, kết luận trị giá xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98K1-272.16 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 13.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 150/CT-VKS ngày 13/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Lưu Đức T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Đức T từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/3/2024.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 579; Điều 580 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lưu Đức T phải trả lại cho anh Thân Tuấn D số tiền 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý án phí theo quy định của pháp luật.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 9 giờ 27/02/2024, tại quán bia- lẩu 668, ở tổ dân phố Trung Đồng, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, bị cáo T được chị Diễm Thị L

cho mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98K1-272.16 trị giá 13.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Sau khi mượn được xe, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị L nên cùng ngày 27/02/2024, T mang xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98K1-272.16 đến quán Game, Bi-a 1989 ở tổ dân phố My Điện 2, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cầm đồ cho anh Thân Tuấn D là chủ quán được 5.000.000 đồng. T đã chi tiêu hết số tiền cầm xe mô tô và không chuộc lại xe để trả cho chị L.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lợi dụng được bị hại tin tưởng giao cho chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại, bị cáo đã mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với các loại tội phạm trên.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo T có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong vụ án này bị cáo là người ham chơi, nghiện tài xỉu, không chịu làm ăn, lợi dụng lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản, bị cáo chưa trả tiền cho người liên quan anh D. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Như vậy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị đối với bị cáo là hơi thấp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên xét thấy bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định,

không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, ngày 05/4/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98K1-272.16 cho chị L. Hiện, chị L không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự; anh Thân Tuấn D yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí trả cho anh D số tiền trên nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải trả cho anh D số tiền 5.000.000 đồng.

[9] Các vấn đề khác:

- Đối với anh Thân Tuấn D là người có giấy phép kinh doanh theo quy định, không biết xe mô tô nhận cầm đồ từ T là tài sản chiếm đoạt của người khác nên không vi phạm pháp luật.

- Quá trình điều tra, T khai có sử dụng một phần tiền cầm xe mô tô có được để chơi trò chơi tài-xỉu đổi thưởng trên mạng Internet, tuy nhiên không nhớ số tiền chơi, không đổi thưởng và không nhớ tài khoản là gì, ngoài lời khai của T ra không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về hành vi đánh bạc.

[10] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Đức T 01(một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/3/2024.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lưu Đức T.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 579; Điều 580 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo T phải trả lại cho anh Thân Tuấn D số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Công an thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

